TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Đặng Thị Thới**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Văn Miện**

Bà **Đỗ Thị Thu Hương**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trần Thanh Tài** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Đạt** – Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2024 và ngày 27/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 224/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 93/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 114/2024/TB-TA ngày 30/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn D. L,** sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Căn 22 D2 KA, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Ông L : Luật sư **Nguyễn Th. T. H** – Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Trần Th. Q. Ch**, sinh năm: 1996.

Nơi đăng ký NKTT: Sn58 Ngõ 8 đường N, khối A, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ tạm trú: Số 94 đường G, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Nơi ở hiện nay: Căn 14 Lốc A – đường số 15, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Ch: Luật sư **Đoàn Th. T. Ng** – Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

(*Các đương sự có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn D. L trình bày thì:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Trần Th. Q. Ch tự nguyện kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường T, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại số 21 đường 54, Khu T, phường T, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2020, vợ chồng chuyển về sinh sống tại Căn 22 D2 KA, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, theo thời gian thì ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề (*nuôi dạy con, trong vấn đề trang phục của bà Ch*), mỗi lần ông góp ý thì vợ chồng tranh cãi gây gắt. Giữa ông và bà Ch đã nhiều lần nói chuyện, tìm cách giải quyết, song cả hai vẫn không tìm được tiếng nói chung nên ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Tháng 01/2024, ông bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết sự thuận tình ly hôn giữa vợ chồng tuy nhiên do tranh chấp người nuôi con nên ông bà đã rút đơn. Cho đến nay, ông xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Th. Q. Ch.

- *Về con chung:*

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn H. B. M , sinh ngày 02/02/2018 và Nguyễn Trần B. Đ, sinh ngày 01/9/2020.

Kể từ khi sống ly thân cho đến nay, cháu M do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Đ do bà Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết giao các con chung cho ông được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng; không yêu cầu bà Ch thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con:

+ Về nơi ở: hiện ông và cháu M đang ở chung nhà với mẹ ông tại Đà Lạt. Ngoài ra, ông có tài sản riêng là nhà biệt thự (*1 trệt, 02 lầu*) trên diện tích 180m^2 đất thuộc thửa 501 TBĐ 08 tại số 21 Lô K, khu định cư T, khu phố A, phường T, quận K, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 547321 do UBND quận K, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/2013.

+ Về thu nhập của bản thân: công việc chính của ông là phân tích tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam và thế giới, phân tích báo cáo tài chính của các Công ty trên thị trường Chứng khoán. Từ đó, sử dụng nguồn tiền từ đóng góp của các thành viên trong gia đình (*bố, mẹ và bản thân*) để đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoáng thu lợi nhuận. Lợi nhuận thu về phân bổ đều cho 03 người, đối với bản thân ông được chia hàng tháng là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), tiền này do bố ông chuyển vào tài khoản ngân hàng hàng tháng cho ông.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung

- *Về nợ chung*: ông L xác định, vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Th. Q. Ch trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông Nguyễn D. L đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường Tâm Phong, Quận 7, TPHCM. Ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng cha mẹ chồng tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay 2020, ông bà chuyển về Đà Lạt sống. Cuộc sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm về mọi mặt - Ông L gia trưởng, thần thánh hóa bản thân, không có sự chia sẻ, đồng cảm với bà, trong cuộc sống áp đặt vợ, bà không được phép có ý kiến về mọi vấn đề, luôn bị kiểm soát liên tục chê vợ không hiểu những vấn đề kinh tế chính trị xã hội cao siêu của chồng trong khi bà thì ở nhà cả ngày chăm con, khiến bà bị stress. Nay bà nhận thấy, sống chung với nhau rất áp lực tinh thần, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà với ông L đã cùng nhau quyết định ly hôn và bà đã dọn ra sống riêng. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

- *Về con chung*:

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn H. B. M , sinh ngày 02/02/2018 và Nguyễn Trần B. Đ, sinh ngày 01/9/2020.

Khi ly hôn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà nuôi con, bởi lẽ: ông L có dấu hiệu bị trầm cảm phải uống thuốc mỗi ngày, chuyện này lúc kết hôn xong một thời gian bà mới biết, do bà tình cờ phát hiện. Nếu không uống thuốc, Ông L sẽ không thể ngủ và bị mất kiểm soát, những lúc như vậy kể cả không có chuyện gì Ông L cũng có thể nổi cáu, bùng nổ lên người khác. Việc uống thuốc mỗi ngày chỉ giúp Ông L đỡ hơn chứ vẫn rất hay nổi cáu; Qua sinh hoạt thường ngày, Ông L hoang tưởng tự cho mình, cùng mẹ và các con là thần thánh đang ở một tầng khác vũ trụ, những người khác chỉ ở tầng ma quỷ cai trị, bị che mắt bởi bức màu vô hình. Chồng gọi những người đi làm 08 tiếng 01 ngày là nô lệ. Chính vì vậy, trong vấn đề nuôi dạy con đã ảnh hưởng đến ý thức và sự phát triển bình thường của con.

Về điều kiện nuôi con:

+ Về nơi ở: hiện bà và cháu Đ đang ở trọ cùng nhau. Ngoài ra, gia đình của bà cũng có hỗ trợ (*chị gái có làm giấy tặng cho 01 căn hộ hình thành trong tương lai ở Vinh*).

+ Về thu nhập của bản thân: công việc chính của bà là bán hàng online, marketing quảng bá sản phẩm cho Shoppee từ đầu năm 2021, thu nhập cao nhất từ 25.000.000đ – 28.000.000đ, thấp nhất là khoảng 10.000.000đ (*trong tháng đầu sống ly thân do tìm chổ ở không có nhiều thời gian lên mạng nên thu nhập 4.000.000đ*), bình quân trong 06 tháng liền kề Shoppee đã chi trả cho bà số tiền 15.000.000đ/tháng.

Về cơ bản thì bà cũng đủ khả năng nuôi con, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung, Ông L cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thành niên với số tiền 3.000.000đ/tháng/mỗi con, 02 con là 6.000.000đ/tháng;

Trường hợp vì lợi ích của con nhỏ mà bà không được xét nuôi các con thì bà muốn được giữ nguyên tình trạng như hiện tại, cụ thể: Ông L sẽ nuôi cháu M, còn bà nuôi cháu Đ , không yêu cầu Ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: vợ chồng không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: bà Ch xác định, vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần giữa hai bên nhưng không thành

Tại phiên tòa hôm nay,

- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Th. T. H trình bày:

Nguyên đơn ông Nguyễn D. L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn D. L với bà Trần Th. Q. Ch; Giao 02 con chung là Nguyễn H. B. M , sinh ngày 02/02/2018 và Nguyễn Trần B. Đ, sinh ngày 01/9/2020 cho Ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Cơ sở yêu cầu: Ông L có thu nhập ổn định 50.000.000đ/tháng, có tài sản riêng (*nhà đất tại thành phố Hồ Chí Minh do Ông L đứng tên*); Kể từ khi sống ly thân cho đến nay thì các chi phí thuê chổ ở cho mẹ con cô Chi và chi phí học của cháu Đ (*trong đó, tiền thuê chổ ở khoảng 25.000.000đ/tháng, tiền học của cháu Đ khoảng 12.000.000đ – 13.000.000đ/tháng*) đều do bố mẹ Ông L chi trả; Ngoài ra đối với cháu Đ : theo hồ sơ bệnh án do Trung tâm kiểm soát bệnh tật – Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận thì cháu Đ mắc bệnh rối loạn âu lo chia ly của tuổi trẻ em, nguyên nhân do thay đổi môi trường sống mà cháu đã từng gắn bó trước đây.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông L không yêu cầu bà Ch phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Ông L và bà Ch không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nguyên đơn ông Nguyễn D. L thống nhất với luận cứ bảo vệ của Luật sư, ông trình bày bổ sung: Kể từ khi sống ly thân cho đến nay đã được 06 tháng nhưng bà Ch không cho ông thăm bé Đức dù ông đã nhiều lần yêu cầu bà Ch cho biết nơi ở và nơi con học nhưng bà Ch lấy nhiều lý do khác nhau làm ông không có điều kiện thăm nom con.

- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Đoàn Th. T. Ng trình bày:

Bị đơn bà Trần Th. Q. Ch đồng ý ly hôn với ông Nguyễn D. L, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ch và Ông L .

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn H. B. M , sinh ngày 02/02/2018 và Nguyễn Trần B. Đ, sinh ngày 01/9/2020. Kể từ khi ly thân cho đến nay, cháu M do Ông L nuôi dưỡng còn cháu Đ do bà Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, bà Ch có nguyện vọng được giữ nguyên việc nuôi con như hiện tại – bà Ch nuôi dưỡng cháu Đ , Ông L nuôi cháu Ban Mai. Cơ sở yêu cầu: Bà Ch bán hàng online có thu nhập; Việc nuôi con thì bà Ch có sự hỗ trợ gia đình; Quá

trình chung sống, Ông L không cho các con đi học. Sau khi vợ chồng nộp đơn công nhận thuận tình ly hôn và bà Ch ra sống riêng thì Ông L mới cho bé M đi nhà trẻ; Việc bà Ch không cho Ông L thăm con là để tránh việc lập lại – Ông L bắt con đi như hồi tháng 02/2024; Việc chu cấp chi phí thuê nhà và chi phí học cho cháu Đ là xuất phát từ sự tự nguyện của gia đình Ông L chứ bà Ch không yêu cầu; Ngoài ra, Ông L bị mắc bệnh trầm cảm thường xuyên phải uống thuốc (*theo thông tin người giúp việc cho biết*).

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Ông L và bà Ch không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Trần Th. Q. Ch thống nhất với luận cứ của luật sư bảo vệ, bà Ch không trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn D. L và bà Trần Th. Q. Ch;

+ *Về con chung*: Ông L và bà Ch có 02 con chung Nguyễn H. B. M , sinh ngày 02/02/2018 và Nguyễn Trần B. Đ, sinh ngày 01/9/2020. Khi vợ chồng Ông L và bà Ch ly hôn, đề nghị giao 02 con chung cho ông Nguyễn D. L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L và bà Ch không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông L và bà Ch xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên ông Nguyễn D. L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết người nuôi con với bà Trần Th. Q. Ch, sinh năm: 1996. Địa chỉ tạm trú: Số 94 đường G, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang thuê nhà ở tại: Căn 14 Lốc A – đường số 15, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa, Ông L và bà Ch cùng lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giải quyết việc ly hôn giữa ông bà.

Do vậy xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn; tranh chấp nuôi con"*, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của các đương sự trong vụ án thì thấy:

[2.1]. *Về yêu cầu ly hôn*:

Ông Nguyễn D. L và bà Trần Th. Q. Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 02/5/2018. Như vậy, hôn nhân giữa Ông L và bà Ch là hợp pháp.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, Ông L và bà Ch cùng xác nhận: Xuất phát từ những mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Tháng 01/2024, ông bà đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa vợ chồng nhưng do không thống nhất về việc nuôi con chung nên ông bà rút đơn, Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 44/2024/QĐST – HNGĐ vào ngày 29/02/2024 và khởi kiện lại. Hiện tại, Ông L và bà Ch cùng xác nhận, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đồng thuận ly hôn. Do vậy cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn D. L và bà Trần Th. Q. Ch theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung:*

Ông Nguyễn D. L và bà Trần Th. Q. Ch cùng xác định: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn H. B. M , sinh ngày 02/02/2018 và Nguyễn Trần B. Đ, sinh ngày 01/9/2020.

[2.2.1]. *Xét yêu cầu người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần B. Đ:*

- Về điều kiện, khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì thấy rằng:

+ Về thu nhập hàng tháng thì nguyên đơn và bị đơn chỉ cung cấp được cho Tòa án bản phô tô sao kê tài khoản, không chứng minh được thu nhập thực tế. Theo quy định tại Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây không phải nguồn chứng cứ nên không xem xét.

+ Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 547321 đứng tên ông Nguyễn D. L; Bị đơn hiện nay đang ở trọ tại Căn 14 Lốc A – đường số 15, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn xuất trình hợp đồng tặng cho căn hộ chung cư hình thành trong tương lai nhưng không phù hợp với quy định pháp luật nên không đủ cơ sở để xác nhận tài sản này là của bị đơn. Vì vậy, xét về chỗ ở thì phía nguyên đơn có đủ điều kiện về chổ ở để nuôi con.

- Về bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con thì thấy:

Cháu Nguyễn H. B. M , sinh ngày 02/02/2018 và Nguyễn Trần B. Đ, sinh ngày 01/9/2020 từ khi sinh ra đã sống cùng bố mẹ tại địa chỉ Căn 22 D2 KA, phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đến tháng 01/2024, Ông L và bà Ch sống ly thân thì bà Ch là người trực tiếp nuôi cháu Đ , còn Ông L là người trực tiếp nuôi cháu M.

Mặt khác, căn cứ Công văn 1276/KSBT-KLN ngày 16/8/2024 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật - Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng thể hiện thì: Ngày 17/02/2020, cháu Nguyễn Trần B. Đ được đưa đến Phòng khám tâm thần - Trung tâm kiểm soát bệnh

tật thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng để khám bệnh (*có hồ sơ bệnh án kèm theo*), kết quả thể hiện: cháu Nguyễn Trần B. Đ được chẩn đoán "*Rối loạn sự thích ứng về rối loạn cảm xúc chiếm ưu thế (F43.23). Bệnh kèm theo: Rối loạn lo âu chia ly ở tuổi trẻ em (F39.0)*". Theo thông tin do Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng cung cấp thì: Nguyên nhân rối loạn này xảy ra sau một sự thay đổi đáng kể trong đời sống hoặc với hậu quả của một sự kiện đời sống gây stress. Nguyên nhân gây rối loạn lo âu chia ly ở tuổi trẻ em thường do phải chia ly thực sự hay bị đe dọa phải chia ly với những người, khung cảnh môi trường quen thuộc mà chúng gắn bó (*BL 206-210*).

Ngoài ra, bà Trần Th. Q. Ch cho rằng Ông L bị trầm cảm, không thể ngủ, bị mất kiểm soát, hoang tưởng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ xem xét.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở cho thấy cháu Nguyễn Trần B. Đ đang bị rối loạn sự thích ứng về rối loạn cảm xúc chiếm ưu thế do thay đổi môi trường sống. Trên cơ sở xem xét "*quyền lợi về mọi mặt của con*" theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Trần B. Đ cho ông Nguyễn D. L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp.

[2.2.2]. *Xét yêu cầu người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn H. B. M :*

Ông Nguyễn D. L là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn H. B. M từ khi sinh ra đến nay.

Nhằm bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con nên cần giao cháu M cho ông Nguyễn D. L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp.

[2.2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các bên không yêu cầu thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn D. L và bà Trần Th. Q. Ch thuận tình ly hôn nên Ông L và bà Ch mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 246, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a, đ khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Nguyễn D. L với bà Trần Th. Q. Ch;

2- *Về con chung*:

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn H. B. M , sinh ngày 02/02/2018 và Nguyễn Trần B. Đ, sinh ngày 01/9/2020.

Khi ly hôn, giao con chung Nguyễn H. B. M , sinh ngày 02/02/2018 và Nguyễn Trần B. Đ, sinh ngày 01/9/2020 cho ông Nguyễn D. L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Việc đi lại thăm nuôi của người không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia và gia đình.

3- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông L và bà Ch xác định, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

4- *Về án phí:*

- Ông Nguyễn D. L phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000567 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả Ông L số tiền án phí còn thừa 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Bà Trần Th. Q. Ch phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- UBND phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV-HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đặng Thị Thới